

Bản án số: 73/2023/HSST

Ngày: 28/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Duy Hải.

Thẩm phán: ông Bùi Đức Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Sinh, bà Đỗ Thị Xanh và bà Đàm Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân thành tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Mai Thị Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức K** (tên gọi khác: Phấn) - sinh ngày: 18/02/1995, tại Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đức T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T1 (đã chết); vợ con chưa có; tiền sự: không; tiền án:

+ Ngày 17/11/2013 phạm tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 27/5/2014 Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều phạt 03 năm tù kể từ ngày 19/02/2014, ngày 19/11/2016 ra tù về địa phương

+ Ngày 03/5/2017 phạm tội “Huỷ hoại tài sản”, ngày 01/8/2017 Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều phạt 30 tháng tù, ngày 03/11/2019 ra tù về địa phương.

Nhân thân: ngày 26/02/2013 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” kể từ ngày 24/02/2013, ngày 24/8/2013 ra tù về địa phương (bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 09/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức K:* ông Vũ Văn B- Luật sư Văn phòng L,

thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q, địa chỉ: P- Tháp B chung cư L, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* anh Trịnh Công Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (đã chết do tai nạn giao thông ngày 22/11/2021).

Đại diện hợp pháp người bị hại:

- Bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1969, nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh- là mẹ đẻ anh Đ, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1992, nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh- là vợ anh Đ, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

* Anh Mã Tiến Đ1; sinh năm 1994, vắng mặt.

* Anh Lê Tiến Đ2; sinh năm 2006, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Lê Tiến Đ2: bà Đỗ Thị T4, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/6/2021, anh Trịnh Công Đ, anh Mã Tiến Đ1 (trú tại khu D, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh) và Bùi Đức K cùng nhau đi uống bia. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Đ điều khiển xe mô tô của anh Đ chở anh Đ1 và K về nhà K ở cùng thôn với anh Đ. Khi đến nhà K thì anh Đ1 và K ngồi uống nước tại bàn gần cửa nhà K, còn anh Đ vẫn ngồi trên xe mô tô ở sân. K mời anh Đ vào nhà uống nước, nhưng anh Đ từ chối và gọi anh Đ1 đi về, nhưng K không đồng ý cho anh Đ1 về mà bảo anh Đ đi về trước. Anh Đ vẫn bảo anh Đ1 về nên giữa K và anh Đ xảy cãi chửi nhau, anh Đ điều khiển xe mô tô đi ra cổng nhà K để đợi anh Đ1, lúc này do bức tức việc cãi nhau với anh Đ về việc anh Đ cứ gọi anh Đ1 đi về. K đi vào nhà cầm ra 01 con dao quắm và 01 con dao loại gọt hoa quả, chạy ra cổng đuổi theo anh Đ. Thấy vậy anh Đ1 can ngăn và giảng lại được con dao quắm, nhưng K vẫn cầm theo 01 con dao gọt hoa quả đi ra cổng đến chỗ anh Đ, 2 người tiếp tục cãi chửi nhau, K dùng dao chém một nhát vào vùng trán anh Đ làm anh Đ bị thương chảy máu, anh Đ bị chém thì đâm K một cái vào vùng mắt, nhưng không gây thương tích. Kiệt tiếp tục dùng dao đang cầm ở tay phải đâm một nhát theo hướng từ phải sang trái, từ trước về sau vào mạn sườn bên trái của anh Đ, do bị đâm sâu và thấy khó thở anh Đ đã điều khiển xe mô tô về nhà và được gia đình đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện V - Thụy Điển. Sau khi gây án, K bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 09/11/2022 thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 23 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, xác định: Hiện trường xảy ra vụ án là khu vực trước cổng nhà Bùi Đức K thuộc thôn T, xã H, thị

xã Đ, tỉnh Quảng Ninh: Phát hiện tại hiện trường dấu vết màu nâu đỏ đã khô nghi là máu nằm rải rác trên nền bê tông của lối đi từ ngoài vào cổng, kích thước trong diện (3,1 x 1,6)m, tâm dấu vết này cách mép đường bê tông liên thôn 1,2m, cách trụ cổng phía nam là 2,4m, Cơ quan điều tra đã thu giữ dấu vết màu nâu đỏ đã khô tại vị trí nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 588/21/TgT, ngày 29/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận thương tích của anh Trịnh Công Đ như sau:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng trán kích thước (02x0,2) cm;
- Vết thương khoang liên sườn 8-9 đường nách giữa bên trái, thấu ngực bụng, tổn thương như sau:

- + Sẹo vết thương khoang liên sườn 8-9 đường nách giữa bên trái, góc tù ở phía sau, góc nhọn ở phía trước, bờ mép sắc gọn kích thước (4,5x0,2)cm.

- + Tổn thương màng phổi, tràn khí tràn máu khoang màng phổi;

- + Gãy xương sườn 9 bên trái, không di lệch;

- + Thùng cơ hoành trái đã được khâu lỗ thùng;

- + Thùng bờ cong lớn và đứt mạch máu bờ cong lớn dạ dày.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 52% (năm mươi hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: vết thương vùng trán trái do vật sắc, vết thương khoang liên sườn 8-9 đường nách giữa bên trái do vật sắc nhọn 01 lưỡi sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 1914/KLGD, ngày 12/10/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: dấu vết màu nâu đỏ nghi máu gửi giám định là máu của Trịnh Công Đ.

Tại Công văn số 10/2023/CV-TTPY ngày 27/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q có nội dung: vị trí vết thương của anh Trịnh Công Đ ở khoang liên sườn VIII-IX đường nách giữa bên trái, thấu ngực bụng gây tổn thương màng phổi trái tràn khí, tràn máu khoang màng phổi, gãy xương sườn IX bên trái, thùng cơ hoành trái, thùng bờ cong lớn và đứt mạch máu bờ cong lớn dạ dày, là vị trí giải phẫu quan trọng trên cơ thể người, khi bị tổn thương như trên có thể gây suy hô hấp, sốc mất máu. Nếu không được cấp cứu và xử trí kịp thời hoàn toàn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, ngoài ra bị cáo còn khai: đối với con dao bị cáo dùng để chém và đâm anh Đ là dao dạng dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại có 01 cạnh sắc, mũi dao nhọn, bị cáo đã vứt đi sau khi gây án, bị cáo hiện không xác định được địa điểm vứt dao.

Những người làm chứng vắng mặt, tại cơ quan điều tra đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại về nội dung vụ án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Đỗ Thị T2 và chị Nguyễn Thị T3 có quan điểm: sau khi xảy ra vụ án thì phía bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 25.000.000 đồng, nay bị hại đã mất do tai nạn giao thông, bà T2 và chị T3 là đại diện cho bị hại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 43/CT- VKSQN- P2 ngày 12/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Bùi Đức K về tội: “*Giết người*” theo quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội: “*Giết người*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức K từ 10 năm đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/11/2022.

Về vật chứng: quá trình điều tra thu giữ 01 con dao quảm dài 79,5cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề cập.

Về phần dân sự: đại diện bị hại không đề nghị bồi thường gì thêm, nên không đề cập.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Đức K: tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: cơ bản đồng tình với bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về tội danh, điều khoản đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội phạm tội chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo đồng tình quan điểm của luật sư, không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức K khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đối với con dao bị cáo sử dụng gây án hiện không thu hồi được, nhưng qua sự miêu tả của bị cáo về con dao bị cáo sử dụng gây án thấy phù hợp với kết luận giám định pháp y số 588/21/TgT về cơ chế hình thành thương tích của bị hại, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 28/6/2021, tại thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Bùi Đức K đã dùng 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại có 01 cạnh sắc, mũi dao nhọn, chém 01 nhát vào mặt và đâm 01 nhát vào mạn sườn bên trái của anh Trịnh Công Đ gây thấu ngực bụng, tổn thương màng phổi, tràn khí tràn máu khoang màng phổi; Gãy xương sườn 9 bên trái; Thủng cơ hoành trái, thủng bờ cong lớn và đứt mạch máu bờ cong lớn dạ dày. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 52% (năm mươi hai phần trăm).

Hành vi dùng dao nhọn của bị cáo đâm một nhát vào mạn sườn bên trái của anh Trịnh Công Đ là vùng trọng yếu trên cơ thể, gây ra nhiều tổn thương. Những tổn thương đó nếu không được cấp cứu và xử trí kịp thời hoàn toàn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng; hành vi của bị cáo đã thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của người khác; việc anh Đ không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ, ngoài ra bị cáo còn phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó hành vi nêu trên của bị cáo K bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội: “Giết người” quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây dư luận xấu, do đó cần tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: bị cáo không có tiền sự, nhưng có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

[6] Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra thu giữ 01 con dao quắm dài 79,5cm và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, quá trình điều tra xác định con dao quắm là của gia đình chị Mai Thị T5 và chiếc điện thoại là của bị cáo, các đồ vật trên không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đề cập lại.

[7] Về phần dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền là 25.000.000đồng cho bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập

[8] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm bào chữa cho bị cáo của luật sư tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên cơ bản được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Đức K phạm tội: "*Giết người*".

Xử phạt: bị cáo Bùi Đức K *10 (mười) năm tù*, thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/11/2022.

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; ĐD bị hại, Luật sư;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT + CQ THAHS Công an tỉnh Q.Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q.Ninh;
- TAND cấp cao + VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Duy Hải